

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2019-QĐHN-TMIV ngày 22 tháng 7, 2019 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam)

BỘ ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM HÀNG HÓA (A)

1/1/09

NHỮNG RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

Những rủi ro

1. Bảo hiểm này bảo hiểm mọi rủi ro đối với tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra cho đối tượng được bảo hiểm trừ phi bị loại trừ bởi những quy định trong các Điều 4, 5, 6 và 7 dưới đây.

Tổn thất chung:

2. Bảo hiểm này bảo hiểm cho tổn thất chung và các chi phí cứu hộ, được tính toán hoặc xác định theo hợp đồng vận chuyển và/hoặc theo luật và tập quán chi phối, đã chi ra nhằm tránh hoặc có liên quan tới việc phòng tránh tổn thất do bất kỳ nguyên nhân nào, trừ những nguyên nhân bị loại trừ trong các Điều 4, 5, 6 và 7 dưới đây.

“Điều khoản đâm va đôi bên cùng có lỗi”

3. Bảo hiểm này bồi thường cho Người được bảo hiểm phần trách nhiệm theo điều khoản “Đâm va đôi bên cùng có lỗi” trong hợp đồng vận chuyển có liên quan tới bất kỳ rủi ro nào được bảo hiểm. Trường hợp có bất kỳ khiếu nại nào từ người vận chuyển dựa vào điều khoản “Đâm va đôi bên cùng có lỗi” này thì Người được bảo hiểm đồng ý thông báo cho Công ty bảo hiểm và Công ty bảo hiểm có quyền, bằng chi phí của mình, bảo vệ Người được bảo hiểm trước khiếu nại trên.

LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

4. Bảo hiểm này trong bất kỳ trường hợp nào sẽ không bảo hiểm cho
 - 4.1 tổn thất, thiệt hại hoặc chi phí được quy cho hành vi sai trái cố ý của Người được bảo hiểm
 - 4.2 rò rỉ thông thường, hao hụt trọng lượng hoặc giảm thể tích thông thường, hoặc hao mòn thông thường của đối tượng được bảo hiểm
 - 4.3 tổn thất, thiệt hại hoặc phí tổn gây bởi việc đóng gói hoặc chuẩn bị một cách không đầy đủ hay không thích hợp cho đối tượng được bảo hiểm để chịu được những sự cố thông thường trong hành trình được bảo hiểm khi mà việc đóng gói và chuẩn bị đó được thực hiện bởi Người được bảo hiểm hoặc bởi người làm công của họ hoặc trước khi bảo hiểm này có hiệu lực (theo mục đích của Bộ điều khoản này thì “đóng gói” phải được xem như bao gồm cả việc xếp hàng vào công-ten-nơ (container) và các “nhân viên” sẽ không bao gồm là những nhà thầu độc lập),
 - 4.4 tổn thất, thiệt hại hoặc phí tổn gây ra bởi khuyết tật vốn có (nội tỳ) hoặc tính chất sẵn có của đối tượng được bảo hiểm
 - 4.5 tổn thất, thiệt hại hoặc phí tổn gây ra bởi sự chậm trễ ngay cả khi sự chậm trễ xảy ra do một rủi ro được bảo hiểm (loại trừ những phí tổn có thể được bồi thường theo Điều 2 nói trên)
 - 4.6 tổn thất, thiệt hại hoặc phí tổn gây ra bởi tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc không trả được nợ của chủ tàu, người quản lý, người thuê tàu hoặc người khai thác tàu khi, tại thời điểm đối tượng được bảo hiểm được xếp lên tàu, Người được bảo hiểm biết, hay phải biết trong quá trình kinh doanh bình thường, rằng tình trạng mất khả năng thanh toán hay không trả nợ được đó có thể cản trở đến việc tiếp tục tiến trình bình thường của hành trình.
Loại trừ này sẽ không áp dụng nếu Hợp đồng bảo hiểm này đã chuyển nhượng cho người yêu cầu bồi thường mà người đó đã mua hoặc đồng ý mua đối tượng được bảo hiểm trên cơ sở trung thực theo một hợp đồng ràng buộc,
 - 4.7 tổn thất, thiệt hại hoặc phí tổn trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi hoặc phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ một loại vũ khí hay thiết bị ứng dụng phản ứng phân hạch, hạt nhân và/hoặc phản ứng nhiệt hạch hoặc phản ứng tương tự khác hoặc năng lượng hay chất phóng xạ.
5.
 - 5.1 Bảo hiểm này trong bất kỳ trường hợp nào sẽ không bảo hiểm cho những tổn thất, thiệt hại hoặc phí tổn phát sinh từ
 - 5.1.1 tàu, phương tiện thủy nội địa không đủ khả năng đi biển hoặc tàu, phương tiện thủy nội địa không thích hợp cho việc chuyên chở an toàn đối tượng được bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm đã biết về tình trạng không phù hợp hoặc không đủ khả năng đi biển đó tại thời điểm đối tượng được bảo hiểm được xếp lên tàu hay phương tiện thủy nội địa đó
 - 5.1.2 công-ten-nơ hoặc phương tiện vận chuyển không phù hợp cho việc vận chuyển an toàn đối tượng được bảo hiểm, nếu việc xếp đối tượng được bảo hiểm lên hoặc vào phương tiện vận chuyển hoặc công-ten-nơ được thực hiện trước khi bảo hiểm này có hiệu lực hoặc bởi Người được bảo hiểm hay người làm công của Người được bảo hiểm và họ đã được biết trước về việc không phù hợp đó tại thời điểm xếp đối tượng được bảo hiểm.

- 5.2 Điều khoản loại trừ 5.1.1 ở trên sẽ không áp dụng nếu Hợp đồng bảo hiểm đã được chuyển nhượng cho bên yêu cầu bồi thường ở đây là bên đã mua hoặc đồng ý mua đối tượng được bảo hiểm trên cơ sở trung thực theo một hợp đồng ràng buộc.
- 5.3 Công ty bảo hiểm miễn trừ mọi vi phạm đối với các cam kết ngầm định về tình trạng tàu đủ khả năng đi biển và thích hợp cho việc chuyển chở đối tượng bảo hiểm tới nơi đến.
6. Bảo hiểm này trong bất kỳ trường hợp nào sẽ không bảo hiểm cho những tổn thất, tổn thất hoặc phí tổn gây ra bởi
- 6.1 chiến tranh, nội chiến, cách mạng, nổi dậy, khởi nghĩa hoặc xung đột dân sự phát sinh từ những biến cố đó, hoặc mọi hành động thù địch gây bởi hoặc chống lại một thế lực tham chiến,
- 6.2 bắt giữ, chiếm giữ, giam giữ, lưu giữ hay cầm giữ (ngoại trừ cướp biển) và hậu quả của những hành động đó hoặc việc thực hiện bất thành các hành động đó
- 6.3 mìn, thủy lôi, bom vô chủ hoặc các vũ khí chiến tranh còn sót lại.
7. Bảo hiểm này trong bất kỳ trường hợp nào sẽ không bảo hiểm cho những tổn thất, thiệt hại hoặc phí tổn:
- 7.1 gây ra bởi những người đình công, công nhân bị cấm xưởng, hoặc người tham gia gây rối lao động, nổi loạn hoặc bạo động dân sự,
- 7.2 là hậu quả của đình công, cấm xưởng, gây rối lao động, nổi loạn hoặc bạo động dân sự,
- 7.3 gây ra bởi hành động khủng bố là hành động sử dụng bạo lực hoặc vũ lực của bất kỳ người nào đại diện cho, hoặc liên quan tới bất kỳ tổ chức nào thực hiện hành vi trực tiếp lật đổ hoặc gây áp lực cho chính quyền dù chính quyền đó được thành lập hợp pháp hay không hợp pháp,
- 7.4 gây ra bởi bất kỳ người nào hành động vì động cơ chính trị, hệ tư tưởng hoặc tôn giáo.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

Điều khoản hành trình:

- 8.
- 8.1 Phụ thuộc vào Điều 11 dưới đây, bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực từ khi đối tượng được bảo hiểm được dịch chuyển lần đầu tiên trong kho hoặc nơi chứa (tại địa điểm được ghi tên trên Hợp đồng bảo hiểm) nhằm mục đích ngay lập tức xếp lên hoặc vào phương tiện vận chuyển cơ giới hoặc phương tiện chuyên vận chuyển khác để bắt đầu vận chuyển, tiếp tục trong suốt quá trình vận chuyển thông thường và kết thúc
- 8.1.1 khi hoàn tất việc dỡ đối tượng được bảo hiểm từ phương tiện vận chuyển cơ giới hoặc phương tiện chuyên chở khác vào hoặc tại kho hoặc nơi chứa cuối cùng tại nơi nhận được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm, hoặc
- 8.1.2 khi hoàn tất việc dỡ đối tượng bảo hiểm từ phương tiện vận chuyển cơ giới hoặc phương tiện chuyên chở khác vào hoặc tại bất kỳ kho hoặc nơi chứa khác, bất kể trước khi đến hoặc tại nơi đến được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm, mà Người được bảo hiểm hay người làm công cho họ chọn làm nơi lưu chứa đối tượng được bảo hiểm khác với hành trình vận chuyển thông thường hoặc dùng làm nơi tập kết hoặc phân phối, hoặc
- 8.1.3 khi Người được bảo hiểm hay người làm công cho họ lựa chọn sử dụng bất kỳ phương tiện vận chuyển cơ giới hoặc phương tiện chuyên chở nào khác hoặc bất kỳ công-ten-nơ nào làm nơi chứa đối tượng được bảo hiểm ngoài hành trình vận chuyển thông thường, hoặc
- 8.1.4 khi hết hạn 60 ngày sau khi hoàn tất việc dỡ đối tượng được bảo hiểm khỏi mạn tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước.
- 8.2 Nếu sau khi được dỡ khỏi tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng, nhưng trước khi bảo hiểm này kết thúc, đối tượng được bảo hiểm lại được chuyển tiếp đến một nơi nhận khác với nơi nhận ghi trong Hợp đồng bảo hiểm, thì bảo hiểm này, trong khi giữ nguyên hiệu lực theo quy định tại trong điều khoản 8.1.1 đến 8.1.4, sẽ không mở rộng vượt quá ngay thời điểm đối tượng được bảo hiểm được chuyển với mục đích bắt đầu hành trình đến nơi nhận khác đó.
- 8.3 Bảo hiểm này giữ nguyên hiệu lực (phụ thuộc vào việc kết thúc quy định trong Điều 8.1.1 tới 8.1.4 nói trên và quy định trong Điều 9 dưới đây) trong khoản thời gian bị chậm trễ ngoài khả năng kiểm soát của Người được bảo hiểm, bất kỳ sự chệch hướng, tháo dỡ bắt buộc, xếp lại hoặc chuyển tải đối tượng được bảo hiểm và trong thời gian có bất kỳ thay đổi nào về hành trình phát sinh từ việc thực hiện quyền tự quyết được dành cho người vận chuyển trong hợp đồng vận chuyển.

Kết thúc hợp đồng vận chuyển

9. Nếu do những tình huống ngoài khả năng kiểm soát của Người được bảo hiểm mà hợp đồng vận chuyển kết thúc tại một cảng hay một nơi khác với nơi nhận được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm hoặc việc vận chuyển được kết thúc trước khi dỡ đối tượng được bảo hiểm như quy định của Điều 8 ở trên, thì bảo hiểm này cũng sẽ chấm dứt *trừ khi có thông báo gửi ngay cho Công ty bảo hiểm yêu cầu tiếp tục bảo hiểm khi đó bảo hiểm này vẫn sẽ còn hiệu lực, với điều kiện phải trả thêm phí bảo hiểm nếu Công ty bảo hiểm yêu cầu,*

hoặc

- 9.1 cho tới khi đối tượng được bảo hiểm được đem bán và giao tại cảng hoặc địa điểm đó, hoặc trừ khi có thỏa thuận đặc biệt khác, cho tới khi hết hạn 60 ngày sau khi đối tượng được bảo hiểm đến cảng hay địa điểm đó, tùy theo trường hợp nào đến trước,

hoặc

- 9.2 cho tới khi chấm dứt bảo hiểm theo những quy định của Điều 8 kể trên nếu đối tượng được bảo hiểm được chuyển tiếp trong thời hạn 60 ngày nói trên (hoặc bất kỳ sự gia hạn nào đã được thỏa thuận) đến nơi nhận được ghi tên trên Hợp đồng bảo hiểm hoặc đến bất kỳ nơi nhận nào khác.

Điều khoản thay đổi hành trình:

10.

- 10.1 Nếu sau khi bảo hiểm này có hiệu lực mà Người được bảo hiểm thay đổi điểm đến thì phải gửi ngay thông báo cho Công ty bảo hiểm để thỏa thuận đưa ra tỷ lệ phí bảo hiểm và các điều khoản. Nếu có tổn thất phát sinh trước khi thỏa thuận này được ký kết, thì bảo hiểm chỉ có thể được cung cấp khi hợp đồng bảo hiểm tạo lập dựa trên mức phí bảo hiểm thương mại và điều kiện thị trường hợp lý.

- 10.2 Khi đối tượng được bảo hiểm bắt đầu vận chuyển theo hợp đồng bảo hiểm này (theo Khoản 8.1), tuy nhiên, Người được bảo hiểm hoặc người làm công cho họ không biết được rằng con tàu lại được lái tới một điểm đến khác thì bảo hiểm này vẫn được coi là có hiệu lực tại thời điểm bắt đầu vận chuyển đó.

YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

Quyền lợi được bảo hiểm

11.

- 11.1 Để yêu cầu bồi thường theo bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải có một quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với đối tượng được bảo hiểm vào thời điểm xảy ra tổn thất.

- 11.2 Căn cứ theo Điều 11.1 trên đây, Người được bảo hiểm có quyền được nhận bồi thường đối với tổn thất được bảo hiểm xảy ra trong thời hạn của bảo hiểm này, dù cho tổn thất đã xảy ra trước khi Hợp đồng bảo hiểm được giao kết, trừ khi Người được bảo hiểm đã biết về tổn thất trong khi Công ty bảo hiểm thì không.

Chi phí chuyển tiếp

12. Nếu do hậu quả của một rủi ro thuộc phạm vi bảo hiểm này mà hành trình bảo hiểm phải kết thúc tại một cảng hoặc một nơi khác với nơi nhận được bảo hiểm theo bảo hiểm này, thì Công ty bảo hiểm sẽ thanh toán cho Người được bảo hiểm mọi khoản chi phí tăng thêm phát sinh một cách hợp lý và thỏa đáng để dỡ, lưu kho và chuyển tiếp đối tượng được bảo hiểm đến nơi nhận đã được bảo hiểm.

Điều 12 này không áp dụng cho tổn thất chung hoặc chi phí cứu hộ nhưng phải tuân theo các loại trừ như quy định trong các Điều 4, 5, 6 và 7 nói trên và không bao gồm những chi phí phát sinh từ sai sót, bất cẩn, tình trạng mất khả năng thanh toán hay không trả được nợ của Người được bảo hiểm hay những người làm công cho họ.

Tổn thất toàn bộ ước tính

13. Bảo hiểm này không bồi thường cho Tổn thất toàn bộ ước tính trừ khi đối tượng được bảo hiểm bị từ bỏ một cách hợp lý vì hầu như không tránh khỏi tổn thất toàn bộ thực tế hoặc vì chi phí cứu vớt, phục hồi và chuyển tiếp đối tượng được bảo hiểm đến nơi nhận thuộc phạm vi bảo hiểm có thể vượt quá giá trị của nó khi đến nơi nhận.

Bảo hiểm giá trị tăng thêm

14.

- 14.1 Nếu Người được bảo hiểm ký kết bất kỳ hợp đồng bảo hiểm cho phần giá trị tăng thêm nào khác cho đối tượng được bảo hiểm theo bảo hiểm này, thì giá trị thỏa thuận của đối tượng được bảo hiểm sẽ được coi là tăng lên bằng tổng số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và của tất cả các hợp đồng bảo hiểm cho phần giá trị tăng thêm bồi thường cho cùng tổn thất và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm nói trên.

Trường hợp có yêu cầu bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Công ty bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

- 14.2 **Trường hợp bảo hiểm này bảo hiểm giá trị tăng thêm thì phải áp dụng điều khoản sau đây:**

Giá trị thỏa thuận của đối tượng được bảo hiểm phải được xem như ngang bằng tổng số tiền bảo hiểm trong bảo hiểm ban đầu và tất cả những bảo hiểm giá trị tăng thêm bảo hiểm tổn thất mà Người được bảo hiểm đã ký kết,

và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm nói trên.

Trong trường hợp có yêu cầu bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Công ty bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

15. Bảo hiểm này
 - 15.1 bảo hiểm cho Người được bảo hiểm bao gồm người yêu cầu bồi thường với tư cách cá nhân hay đại diện theo hợp đồng bảo hiểm đã ký kết hoặc với tư cách là người được ủy quyền.
 - 15.2 không mở rộng đối với hoặc trao quyền lợi bảo hiểm cho người vận chuyển hay người nhận giữ hàng hóa ký gửi nào khác.

GIẢM THIỂU TỔN THẤT

Trách nhiệm của Người được bảo hiểm

16. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm, những người làm công và đại lý của họ đối với tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này là:
 - 16.1 phải áp dụng những biện pháp có thể xem là hợp lý nhằm mục đích ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tổn thất đó, và
 - 16.2 Phải bảo đảm các quyền khiếu nại đối với người vận chuyển, người nhận hàng hóa ký gửi hay các bên thứ ba khác được bảo lưu và thực hiện thỏa đáng

và Công ty bảo hiểm, ngoài tổn thất có thể được bồi thường, còn phải bồi hoàn cho Người được bảo hiểm mọi khoản chi phí được chi trả một cách hợp lý và thỏa đáng trong quá trình thực hiện những nghĩa vụ này.

Bãi miễn

17. Các biện pháp do Người được bảo hiểm hoặc Công ty bảo hiểm thực hiện với mục đích cứu vớt, bảo vệ hoặc phục hồi đối tượng được bảo hiểm đều không được xem như từ chối hoặc chấp nhận từ bỏ đối tượng được bảo hiểm hay những việc làm khác gây phương hại đến quyền lợi của mỗi bên.

TRÁNH CHẬM TRỄ

18. Điều kiện của bảo hiểm này là Người được bảo hiểm phải hành động khẩn trương một cách hợp lý trong mọi tình huống thuộc phạm vi kiểm soát của họ.

LUẬT PHÁP VÀ TẬP QUÁN

19. Bảo hiểm này được chi phối bởi luật pháp và tập quán Anh.

GHI CHÚ: Nếu hiệu lực bảo hiểm được yêu cầu tiếp tục theo điều 9, hoặc thay đổi nơi đến được thông báo theo điều 10, Người được bảo hiểm bắt buộc phải thông báo ngay cho Công ty bảo hiểm và quyền lợi đối với việc bảo hiểm đó còn phụ thuộc vào việc tuân thủ nghĩa vụ này.

01/01/2009

CL382